



AGIFISH
BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NĂM 2019

M C L C

Th ng c a Ch t ch H i ng qu n tr

Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành ngh và à bàn kinh doanh :
3. Thông tin v mô hình qu n tr, t ch c kinh doanh và b máy qu n lý :
4. nh h ng phát tri n
5. Các r i ro:

Tình hình ho t ng trong n m

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh
2. T ch c và nhân s
3. Tình hình u t , tình hình th c hi n các d án
4. Tình hình tài chính
5. C c u c ông, thay i u t c a ch s h u:
6. Báo cáo tác ng liên quan n môi tr ng và xã h i c a Công ty :

Báo cáo và ánh giá c a Ban Giám c

1. ánh giá k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Nh ng c i ti n v v c c u t ch c, chính sách, qu n lý:
4. Gi i trình c a Ban T ng giám c i v i ý ki n c a ki m toán.
5. Báo cáo ánh giá liên quan n trách nhi m v môi tr ng và xã h i c a Công ty

ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Công ty

1. ánh giá c a H i ng qu n tr v các m t ho t ng c a Công ty
2. ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Ban giám c Công ty
3. Các k ho ch và nh h ng c a H i ng qu n tr

Qu n tr Công ty

1. H i ng qu n tr
2. Ban Ki m soát
3. Các giao d ch, thù lao, các kho n l i ích c a H QT, Ban T ng giám c, Ban ki m soát

Báo cáo tài chính

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (Angiang Fisheries Import Export Joint Stock Company)

Tên viết tắt: AGIFISH Co.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1600583588, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 09 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

Vốn đầu tư: 281.097.430.000 đồng (Hai trăm tám mươi mốt triệu đồng, không trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình An, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3852 939 – 3852 368 Fax: (0296) 3852 202

E.mail: agifish.co@agifish.com.vn Website: www.agifish.com.vn

Mã chứng khoán: AGF

Quá trình hình thành và phát triển

Tổ tiên của Công ty trước đây là nhà máy đóng Ice của Công ty Thủy sản An Giang trước khi công xây dựng năm 1985 và đi vào hoạt động vào tháng 03 năm 1987.

Tháng 11 năm 1995 Công ty xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (AGIFISH) được thành lập theo quy định của Luật UB của UBND Tỉnh An Giang ký ngày 20/11/1995.

Năm 2000, Công ty Agifish được Nhà nước tặng danh hiệu “Anh Hùng Lao động” và đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong ngành thủy sản.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (AGIFISH Co.) được thành lập theo quy định của Luật 792/Q- TT của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001.

Ngày 01/09/2001, Công ty Agifish chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được cấp phép niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 8/3/2002 với mã chứng khoán là AGF.

Công ty Agifish là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cá tra Việt Nam (VPA), Hiệp hội Nuôi và Chế biến thủy sản An Giang (AFA).

Agifish áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất: HACCP, CoC, Global Standard For Food Safety (BRC), ISO 17025: 2005. Các tiêu chuẩn ASC cho vùng nuôi cá tra nguyên liệu và nhà máy chế biến của Công ty đã được cấp giấy chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế.

Agifish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với 4 code: DL07, DL08, DL09, DL360; được cấp chứng chỉ HALAL xuất khẩu sang các quốc gia Hồi giáo trong và ngoài nước.

Trên thị trường trong nước sản phẩm chế biến cá tra, basa Agifish là “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 2003 đến năm 2018 do được cấp chứng chỉ tiêu dùng bình chọn.

2. Ngành nghề và mã ngành kinh doanh :

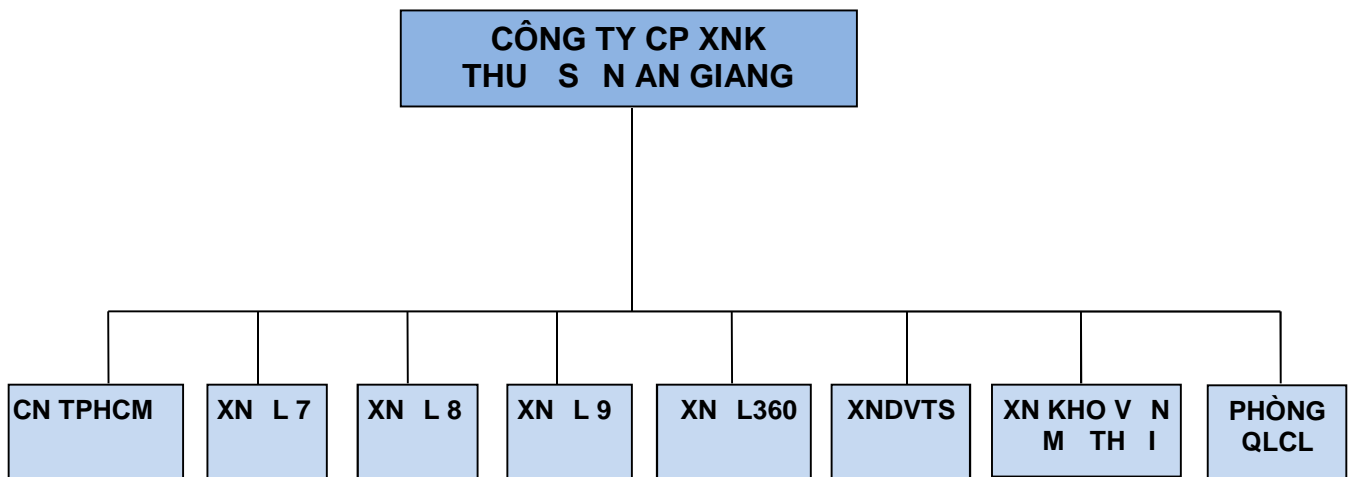
STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
-----	-----------	----------

1	Chế biến, bảo quản thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm Chi tiết: Sản xuất, chế biến và mua bán thực phẩm, hàng nông nghiệp, thực phẩm. Chi tiết: Sản xuất, chế biến và mua bán dầu biodiesel thực phẩm cá	1020 (chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chế biến phân vào đầu Chi tiết: Mua bán thực phẩm thú y, thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm gia súc, gia cầm, thực phẩm	4669
3	Nuôi trồng thực phẩm nông nghiệp Chi tiết: Nuôi thực phẩm	0322
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho vận, cho thuê kho bãi, kiểm tra hàng, cân hàng hóa thực phẩm	5210
5	Bán buôn thực phẩm	4632

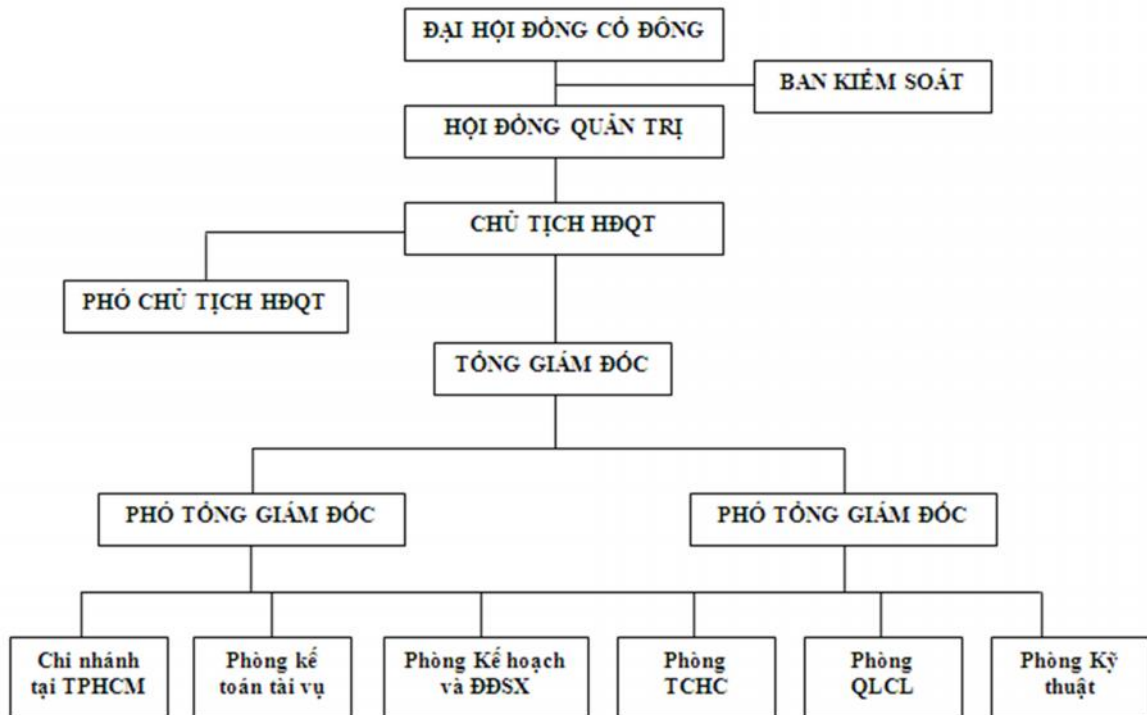
Agifish cung cấp cho thị trường sản phẩm giá trị gia tăng cá Tra trên phạm vi các quốc gia mà Agifish và các hệ thống phân phối của Saigon Coopmart, BigC, Mega market ... sản phẩm cá tra Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm, với giá cả hợp lý, góp phần tạo động lực thúc đẩy sản phẩm thực phẩm Việt Nam trên thị trường thị trường Mỹ, Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung Đông, Nam Mỹ, Đông Âu và Nga.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Cấu trúc của Công ty



b. C c u b máy qu n lý c a Công ty



Tr s chính Công ty C ph n Xu t Nh p Kh u Th y s n An giang

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3852 368 – 3852 939 Fax: (0296) 3852 202

Chi nhánh Công ty tại TP. HCM

Địa chỉ: Lũy 7, Tòa nhà RESCO, số 94 - 96 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại: (028) 3825 1100 – (028) 3829 9767 Fax: (028) 3822 5022

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 7

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3854 241

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 8

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Thôn An Châu, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3836 221 Fax: (0296) 3836 254

Xí nghiệp Công nghiệp AGF 9

Địa chỉ: 2222 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên - An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3958999 Fax: (0296) 3958888

Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm AGF360

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hòa, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3857 590

Xí nghiệp sản xuất thủy sản

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Hưng, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 395408

Xí nghiệp sản xuất Măng Thôn

Địa chỉ: Số 206, Quốc Lộ 91, Phường Măng Thôn, TP. Long Xuyên, An Giang.

Số điện thoại: (0296) 3930378

- Các Công ty có liên quan :

- Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Hùng Vương
Địa chỉ: Lô 44 KCN Măng Thôn, tỉnh Tiền Giang
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần AGF: 79,58%

4. Hình thức phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Thanh lý các vùng nuôi không hiệu quả, chuyển trọng tâm cho ngành vùng nuôi tiêu chuẩn BAP, ASC và mở rộng thị trường nuôi hiệu quả, đáp ứng khoảng 20% nhu cầu sản xuất của các nhà máy chế biến;

Yếu tố cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng, tìm kiếm khách hàng mới thay thế ngành khách hàng truyền thống đã mất. Tăng cường quản lý trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm nhằm thu hút khách hàng mới;

Duy trì hoạt động liên tục cho máy móc và yếu tố nhân lực cho gia công các nhà máy còn lại; Thu nhập doanh nghiệp bù chi phí và có lợi nhuận; cắt giảm các chi phí tài chính và các khoản nợ khó đòi.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trọng tâm phát triển sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng tại các Trạm đáp ứng yêu cầu khách hàng tại thị trường Châu Âu để tận dụng giá trị xuất khẩu thay thế doanh thu xuất khẩu cá fillet bị thu hẹp.

Trọng tâm tìm kiếm khách hàng mới, duy trì khách hàng truyền thống bằng các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn và sinh thái phẩm. Tăng cường công nghệ, khôi phục lợi thế sản xuất các nhà máy,

Giữ vững thế hệ người Agifish và là thế hệ người mới, đáp ứng lòng tin khách hàng, tăng cường khôi phục lợi ích môi trường của Công ty, và công ty dần phát triển trở lại, tạo ra lợi ích cho cộng đồng, người lao động và cộng đồng xã hội.

Liên kết cùng với các nhân viên khác trong tập đoàn Hùng Vương để tối ưu hóa lợi ích tranh chấp thị trường sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

- Các mục tiêu môi trường, xã hội và công nghệ:

Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, hướng đến bền vững và có trách nhiệm. Hạn chế các chất thải nguy hại ra môi trường, tận dụng tái sinh các chất thải có thể phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Agifish quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân lao động phấn đấu vì sự phát triển của Công ty. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng dân địa phương.

5. Các rủi ro:

- Thị trường xuất khẩu:

Do thị trường nội địa, Công ty không thể chuyển đổi nguồn nguyên liệu sản xuất, không áp dụng các đơn hàng theo yêu cầu khách hàng, hầu như là khách hàng ngày càng bị thu hẹp; sản xuất không sẵn lòng hạ giá thành, dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp so với các đơn vị khác. Một số thị trường xuất khẩu Châu Á, như Trung Quốc, HongKong... giá bán không cao, lợi nhuận trung bình của doanh nghiệp chính là thị trường chính, bên cạnh đó còn có các đơn vị hợp tác cùng các doanh nghiệp Trung Quốc, gia công Việt Nam mang về Trung Quốc tiêu thụ làm cho giá bán thị trường này không thể tăng kịp tốc độ tăng chi phí sản xuất như thị trường, chính sách lao động, các chi phí đầu vào dẫn đến kết quả kinh doanh khó khăn.

- Nguồn tài chính:

Kết quả kinh doanh không thuận lợi trong những năm qua, các tổ chức tín dụng hạn chế phần mềm vay của Công ty, làm cho nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thiếu hụt, thị trường nội địa nuôi trồng, chế biến áp dụng kho lạnh 20% sản lượng trong khi vùng nuôi có thể áp dụng kho lạnh 60-70% sản lượng nguyên liệu cho sản xuất. Mặt khác, vì thị trường nội địa là nguyên nhân bất lợi cho ngành nên hàng có hiệu quả cao do không nguyên liệu sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do gặp khó khăn về tài chính, thị trường nội địa cũng gặp khó khăn cho sản xuất, không sẵn lòng hàng cung cấp cho khách hàng dẫn đến thị trường xuất khẩu bị thu hẹp. Công ty chỉ tập trung sản xuất 01 nhà máy, các nhà máy còn lại cho các đơn vị khác gia công nhằm giảm bớt các chi phí và thu nhập cho người lao động, nên hoạt động sản xuất chỉ tăng khoảng 20% so với công suất. Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp; sản lượng, kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng khoảng 30% so với trước đây.

Lợi nhuận thị trường trong năm, Agifish tiếp tục giữ vững danh hiệu “**Hàng Việt Nam chất lượng cao**” của các sản phẩm giá trị gia tăng chất lượng cá tra Agifish, Xí nghiệp chế biến thực phẩm AGF360 ý muốn sản xuất hàng giá trị gia tăng có chất lượng cao, tăng giá trị xuất khẩu, tăng hiệu quả bù đắp cho các sản phẩm fillet bị cắt giảm. Trong niên tài chính 2018- 2019 sản lượng hàng giá trị gia tăng giảm về sản lượng nhưng tăng giá trị, tuy nhiên sản lượng xuất khẩu chỉ tăng 50% so với năm 2018. Cụ thể:

- Xuất khẩu: 359 tấn - kim ngạch 1,58 triệu USD
- Tiêu thụ nội địa: 2.087 tấn - doanh thu 125,8 triệu đồng

Hơn 70% sản phẩm mang thương hiệu Agifish tiêu thụ chủ yếu tại các hệ thống siêu thị Saigon Coop Mart, Mega market, Big C, Lotte... còn lại phân phối thông qua các đại lý trên các tỉnh.

• Tình hình thực hiện sơ bộ kế hoạch:

Các chỉ tiêu kế hoạch như: kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lợi nhuận đều không đạt như kế hoạch đã đề ra. Một số nguyên nhân chính là:

- Không nguyên liệu sản xuất cung cấp theo các hợp đồng cho các khách hàng truy n th ng t i thi tr ng EU, c ng nh m r ng sang các th tr ng m i, l i ph i m t i m t s khách hàng do không áp ng c cho các h p ng;

- Ch s n xu t 01 nhà máy v i 50% còn l i ph i cho thuê gia công 02 nhà máy duy trì hoạt ng và m b o v i c làm cho ng i lao ng.

- Th tr ng Trung qu c có m c t ng tr ng khá, song ch t l ng không cao, giá xu t th p, không bù p c cho th tr ng EU;

- Các ngân hàng t i p t c si t ch t tín d ng, các gói tài tr vay th p không ngu n v n ph c v cho s n xu t, nh h ng n vòng quay v n, thi u v n mua nguyên li u s n xu t; Ch s n xu t ch y u t ngu n nuôi c a Công ty, d n n thi u nguyên li u, không có s n ph m cung c p cho th tr ng vào nh ng lúc giá xu t kh u t ng cao, l m t th i c .

- Thi u ngu n v n c ng là nguyên nhân các vùng nuôi không t hi u qu , thi u th c n cá ch m l n, hao h t nhi u, giá thành t ng, s n l ng nuôi ch t 20% so v i qui mô vùng nuôi, làm cho hi u qu nuôi không t nh k ho ch.

Ch tiêu	Th c hi n 2017-2018	K ho ch 2018-2019	Th c hi n 2018-2019	So sánh (%)	
				2019/2018	TH/KH
T ng doanh thu (t ng)	1.284,9	1.500	807,3	63	54
LN tr c thu (t ng)	-177,5	30	-255,6		
S n l ng xu t kh u (t n)	13.834	12.000	3.429	25	28,5
Kim ng ch xu t kh u (tri u USD)	32,405	42	13,787	43	32,8
T ng s lao ng (ngàn ng i)	1.860	1.800	1.951	105	108
Thu nh p bình quân (ng/ng i/tháng)	5.400.000	5.400.000	6.000.000	111	111

2. T ch c và nhân s

Ban Giám c:

Ông Nguyễn Văn Ký, T ng Giám c

H và tên:	Nguyễn Văn Ký
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	24/02/1958
N i sinh:	TP H Chi Minh
CMND:	022868620
Qu c t ch:	Vi t nam
Dân t c:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	233/34 Xô viết Nghệ Tĩnh, P15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
Số Điện thoại:	0903939763
Trình độ chuyên môn:	Đại học nuôi trồng & chế biến thủy sản
Quá trình công tác:	Từ 1982 đến 1992: Phó Phòng kế hoạch, Quận ủy phân xưởng thu hoạch Xí nghiệp Cù Tre Từ 1993 đến 2002: Giám đốc Xí nghiệp công nghiệp Việt Phú Sài Gòn Từ 2003 đến 2009: Chủ tịch HĐQT Xí nghiệp công nghiệp Việt Phú Tiền Giang Từ Tháng 1/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Agifish
Các chức vụ công tác hiện nay và từng công tác:	- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ từng công tác khác:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hùng Vàng
Số Chứng minh thư (tính từ hiện nay)	Không
Những người liên quan có nắm giữ chức vụ tại các công ty:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Ông Võ Thành Thông, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên:	Võ Thành Thông
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05-12-1967
Nơi sinh:	Tây Ninh
CMND:	351768544, ngày cấp 18/11/2010, nơi cấp: An Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1234/60 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Chánh 1, phường Bình Chánh, Tp. Long Xuyên, An Giang
Số Điện thoại:	0913128909

Trình chuyên môn:	T t nghi p i h c TC-KT TP.HCM n m 1989
Quá trình công tác:	Tháng 02/1990 – 07/1991: làm t i phòng Tài chính huy n Châu Thành, t nh An Giang T tháng 08/1991 n nay: làm vi c t i Cty Agifish
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Thành viên H i ng qu n tr Phó T ng Giám c
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay):	34.522 c ph n, chi m 0,13% v n i u l
Các cam k t n m gi (n u có)	
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t:	Không
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Ông Võ V n Phong, Phó T ng Giám c

H và tên:	Võ V n Phong
Gi i tính:	Nam
Ngày tháng n m sinh:	01 – 04 – 1975
N i sinh:	Xã Th i Th nh, Huy n Th nh Phú, T nh B n Tre
CMND:	362369683, ngày c p 23/12/2008, n i c p: C n Th
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
á ch th ng trú:	127/24 M u Thân, Ph ng An Hoà, Qu n Ninh Ki u, TP C n Th
S T liên l c:	0903873877
Trình chuyên môn:	K s công ngh th c ph m, i h c C n Th
Quá trình công tác:	T 2000 - 2002: làm vi c t i vùng th nghi m Cty Proconco C n Th T 2002 - 2007: làm vi c t i vùng nuôi thu s n Cty

	Aquaservice T 2008 – 2013 : Ph trách kinh doanh Công ty c ph n Hùng V ng – Tây Nam T 2013 n nay : Phó T ng giám c ph trách nuôi tr ng, Công ty c ph n XNK Th y s n An Giang
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Phó T ng Giám c
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	- Phó giám c ph trách nuôi tr ng Công ty c ph n Hùng V ng - Ph trách kinh doanh Công ty c ph n Hùng V ng – Tây Nam
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay):	5.500 c ph n, chi m 0,019 % v n i u l
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t:	
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

S I ng cán b , nhân viên: (th i i m 30/09/2018)

- T ng s lao ng cu i k : 1.951 ng i (n 976)
- T ng trong k : 578 ng i
- Gi m trong k : 487 ng i
- Lao ng có trình chuyên môn:
 - * Trên i h c 1 ng i
 - * i h c 103 ng i
 - * Cao ng 30 ng i
 - * Trung c p 86 ng i

Chính sách i v i ng i lao ng:

- m b o n nh vi c làm và thu nh p c a ng i lao ng. Thu nh p bình quân toàn công ty t 6.700.000 ng/ng i/tháng.
- Công ty th c hi n chính sách tr l ng cho ng i lao ng d a vào s óng góp c a ng i lao ng i v i công ty. Khuy n khích ng i lao ng t ng n ng su t lao ng gi m b t gi làm em l i hi u qu .
- Công ty luôn t o i u ki n t th n cho ng i lao ng, b o m vi c làm th ng xuyên và thu nh p cho ng i lao ng. Th c hi n y các ch chính sách v l ng, th ng, phúc l i, trích n p b o hi m y t , b o hi m xã h i, b o hi m th t nghi p, m au, thai s n theo quy nh c a Nhà n c. T ng m c óng BHXH n m 2019 là trên 20,946 t ng; chi m, thai s n, ngh d ng s c v i s t i n 1,240 t ng
- Tri n khai các ch chính sách h tr nh nâng l ng, t i n n gi a ca cho công nhân giúp n nh tâm lý c a ng i lao ng

- Không ngừng ào tạo công nghệ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; cải tiến quy trình, công nghệ, thị trường trong sản xuất nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn branch hỗ trợ giúp đỡ về mặt tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, với số tiền hơn 172.000.000 đồng.

3. Tình hình xuất, tình hình thực hiện các dự án

- **Các khoản xuất:** đã đóng dự án khu nhà tập thể cho công nhân tại phường Bình Cốc, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do gặp khó khăn, không có nguồn vốn thực hiện.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.229.047.001.127	760.537.280.815	
Doanh thu thuần	1.284.914.997.750	807.051.481.823	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	-159.539.073.046	-249.271.800.523	
Lợi nhuận khác	-17.972.296.786	-6.304.965.328	
Lợi nhuận trước thuế	-177.511.369.832	-255.756.765.851	
Lợi nhuận sau thuế	-178.107.348.367	-255.624.659.005	
Tổng lợi nhuận trước thuế	-6336	-9.094	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSL / N ngắn hạn</i>	1,14	0.81	
- Hệ số thanh toán nhanh <i>TSL - Hàng tồn kho / N ngắn hạn</i>	0,97	0.60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,66	0.78	
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,90	3.53	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá trị hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	3,90	5.34	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,05	1.06	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			

- H s l i nhu n sau thu /Doanh thu thu n	-0,1386	-0.1367	
- H s l i nhu n sau thu /V n ch s h u	-0,4206	-1.5230	
- H s l i nhu n sau thu /T ng tài s n	-0,1449	-0.3361	
- H s l i nhu n t H KD/Doanh thu thu n	-0,1242	-0.3089	

5. C c u c ô ng, thay i u t c a c h s h u:

a) C p h n:

- o T ng s c p h n a ng l u hành: 28.109.743 cp
- o T ng s c p h n b h n ch chuy n nh ng : 0 cp

b) C c u c ô ng

Các d li u th ng kê v c ô ng (xác nh n ngày 15/01/2020)

Thông tin chi ti t v c c u c ô ng

C c u c ô ng	S l ng c phi u	T l %
1. C ô ng c bi t		
- H QT	40.022	0,14
- BG	40.022	0,14
- BKS		
2. C ô ng trong n c	27.898.542	99,24
- T ch c	24.709.750	87,9
Trong ó c ô ng nhà n c	2.316.892	8,24
- Cá nhân	3.188.792	11,35
3. C ô ng n c ngoài	211.201	0,75
- T ch c	46.105	0,16
- Cá nhân	165.096	0,59
4. C phi u qu		
T NG C NG	28.109.743	100

Thông tin chi ti t v các c ô ng l n:

TT	Tên H	a ch	S CP	T l %
1	T ng công ty u t và kinh doanh v n Nhà n c	S 117 Tr n Duy H ng, Qu n C u Gi y, thành ph Hà N i	2.316.892	8,24
	Ng i i đi n: oàn ng Quý An			
2	Công ty CP Hùng V ng (HVG)	Lô 44, Khu công nghi p M Tho, T nh Ti n Giang. Việt Nam.	22.370.625	79,58
	Ng i i đi n: D ng Ng c Minh			

- c) Giao d ch c phi u qu : không có
- d) Các ch ng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty :

6.1. Quy trình nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu cơ sở dự kiến:

- Tổng số lượng cá nguyên liệu: 49.200 tấn, trong đó gia công ngoài 42.000 tấn

- Vật tư bao bì, PE: 46.000 kg

b) Tổng lượng nguyên vật liệu tái chế : không

6.2. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp :

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel để phòng khi cúp điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

❖ Thay thế hệ thống chiếu sáng đèn huỳnh quang cũ bằng đèn LED.

❖ Lắp thêm biến tần (inverter), khởi động mềm MCD3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng :

Các xí nghiệp đóng gói trong toàn công ty sử dụng năng lượng tái tạo: tận dụng nhiệt của nước nền hệ thống làm nóng nước phục vụ cho việc sinh các công thức sản xuất thay cho trực tiếp sử dụng máy nước nóng tiêu thụ năng lượng điện hoặc dầu diesel.

Thực hiện giáo dục ý thức tiết kiệm điện cho cán bộ, công nhân lao động, lắp đặt các biện pháp quy định điện tiết kiệm trong văn phòng và nhà xưởng coi như là biện pháp nhanh chóng thực hiện hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước :

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

Nguồn nước cung cấp cho các Xí nghiệp 7, Xí nghiệp 9 và Xí nghiệp chính bị nhiễm độc phosphan là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 250m, qua hệ thống xử lý nước cấp các xí nghiệp 120m³/giờ. Tổng lượng nước sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm là 280.917 m³ bằng 141% so cùng kỳ.

Nguồn nước cung cấp cho Xí nghiệp 8 là nguồn nước mặt bơm trực tiếp từ sông Hố qua hệ thống xử lý nước cấp các xí nghiệp công suất 60m³/giờ. Tổng lượng nước mặt từ sông Hố sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của xí nghiệp 8 là 71.984 m³ bằng 102% so cùng kỳ.

Tổng mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh của toàn Công ty trong năm 2018 - 2019 là 352901 m³ tăng 31% so với năm 2017-2018.

b) Tổng lượng nước và năng lượng tái chế và tái sử dụng : không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường :

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình và tăng lương : Số lượng lao động trong năm là 1.951 người, mức lương bình quân 6.700.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động như mức lương, an toàn và phúc lợi của người lao động : Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe cho hơn 1.420 lượt người lao động với tổng số tiền hơn 454 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo cho người lao động :

Công nhân ngành thu gom chất thải vào làm việc và nghề nghiệp, số lượng bị nhiễm trong kỳ báo cáo tác động môi trường trong quá trình sản xuất, nên công ty phải thực hiện xuyên suốt chu kỳ huấn luyện, đào tạo dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất tại các xí nghiệp chính bị nhiễm của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường xã hội của Công ty :

Công ty chú trọng bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hàng năm sản xuất và có trách nhiệm. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng công nhân dân địa phương.

Các cơ sở sản xuất của Công ty bao gồm trại nuôi, nhà máy chế biến.... Tác động của các áp lực luôn tồn tại liên quan đến các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, thị trường, xã hội và môi trường. Công ty nhận thấy xã hội ngày càng phát triển, chi tiêu cho môi trường sống ngày càng tăng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu trong năm 2018-2019 chỉ đạt 807 triệu đồng, sản lượng xuất khẩu 3.429 tấn, kim ngạch xuất khẩu 13,787 triệu USD, nguyên nhân chính là do kết quả kinh doanh không tốt năm 2017-2018, do nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất, thị trường bán thu hẹp, mất dần khách hàng truyền thống do không hàng xuất theo các hợp đồng yêu cầu. Các đơn hàng xuất khẩu chủ yếu tập trung thị trường Châu Á và khách liên hệ tại Anh.

- Doanh thu chỉ đạt 54% theo kế hoạch, chênh lệch lợi nhuận 125 triệu đồng do các nguyên nhân:

- Không tuân nguyên lý sản xuất cung cấp theo các hợp đồng cho các khách hàng do nhu cầu khách hàng biến động, việc bán buôn gặp khó khăn, không thể phát triển thêm thị trường mới.

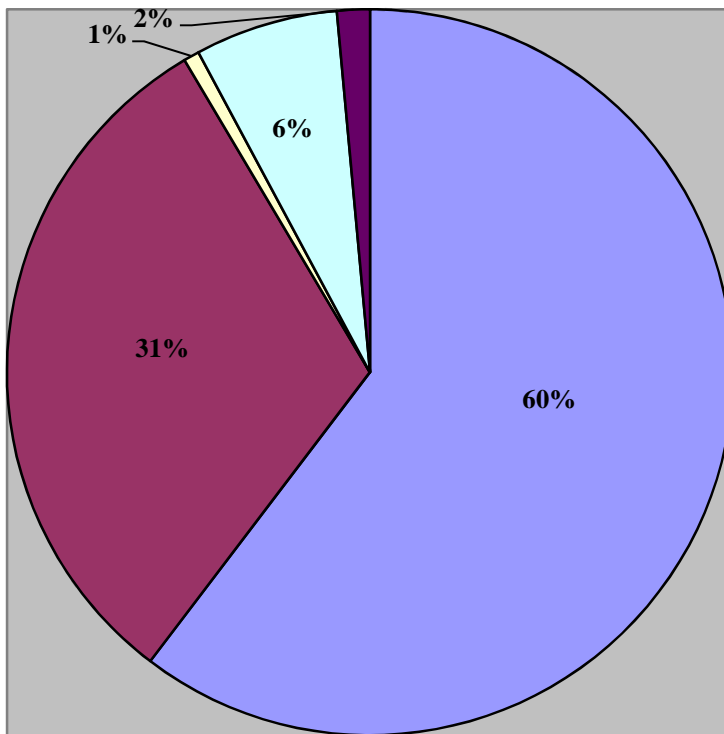
- Phí vận chuyển sản xuất hai nhà máy công suất, chủ yếu tập trung cho các đơn vị khác gia công duy trì hoạt động và tạo công việc làm và thu nhập cho người lao động nên không có hiệu quả.

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay không nguyên vật liệu cho sản xuất, nhà máy vòng quay chậm, thị trường mua nguyên liệu sản xuất; Chi sản xuất chi phí vận chuyển nguyên liệu của Công ty (sản lượng nuôi chiếm khoảng 25%), do nhu cầu nguyên liệu, không có sản phẩm cung cấp cho thị trường vào những lúc giá xuất khẩu tăng cao, lạm phát tăng, có những lúc giá nguyên liệu xuất nhập khẩu những không có nguyên vật liệu mua sản xuất được.

- Thị trường nguyên vật liệu là nguyên nhân các vùng nuôi không hiệu quả, thị trường cá nhân, hao hụt nhiều, giá thành tăng, làm cho hiệu quả nuôi không thể khả quan.

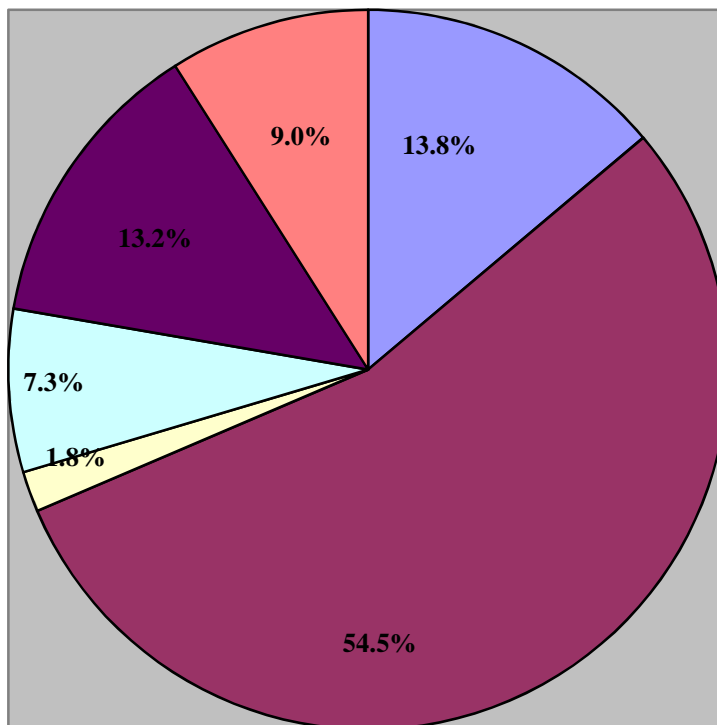
- Phí trích lập dự phòng kho nên phí thu khó khăn 348 triệu đồng chênh lệch lợi nhuận 255 triệu đồng.

C c u th tr ng xu t kh u 2019



- Tây Âu
- Châu Á
- Nam M
- Úc
- Trung òng

C c u th tr ng xu t kh u 2018



- Tây Âu
- Châu Á
- òng Âu & Nga
- Nam M
- Úc
- Trung òng

2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản:

Hិ u qu s đ ng tài s n n m 2019 th p h n so v i cùng k , do thi u h t ngu n v n l u ng nên th i gian v a qua Công ty thu g n vùng nuôi nguyên li u và cho thuê nhà máy cho các i tác ngoài Công ty gia công m b o h i u qu s đ ng tài s n c nh và t o công n vi c làm cho công nhân. T ng Tài s n ng n h n c a công ty t i ngày 30/09/2019 so v i 30/09/2018 gi m h n 430 t ng (48%), m c gi m này c ánh giá s nh h ng r t nhi u n tình hình cân i tài chính c a Công ty.

b/ Tình hình n ph i tr :

N ng n h n t i ngày 30/09/2019 gi m h n 200 t ng so v i 30/09/2018 ch y u do thay i l n kho n n ph i tr ng i bán và các kho n n vay. Các vùng nuôi nguyên li u quy ho ch theo h ng thu h p, ng th i vi c thu h p s n xu t cho thuê nhà máy đ n n vi c nhu c u v n l u ng không còn nhi u nh cùng k n m tr c, kéo theo các kho n n ph i tr gi m so v i cùng k .

3. Nh ng c i ti n v v c c u t ch c, chính sách, qu n lý:

- i m i, nâng c p h th ng b ng chuy n c p ô ng IQF gi m th i gian c p ô ng, t ng n ng su t, ti t gi m chi phí t i các nhà máy.
- Thay i, c i ti n qui trình s n xu t ch bi n nhà máy ch bi n th c ph m F360, t ng n ng su t, gi m lao ng ti t ki m chi phí, gi m giá thành s c c nh tranh v i các n v khác.
- Gi i th các n v n i b ho t ng kém h i u qu , sáp nh p các b ph n có ch c n ng t ng ng ti t gi m lao ng, nâng cao n ng l c làm vi c.
- C c u l i i ng cán b , tinh g n b máy qu n lý.

K ho ch phát tri n trong t ng lai :

Các ch tiêu k ho ch s n xu t kinh doanh n m 2020

STT	CÁC CH TIÊU	VT	K HO CH 2018 - 2019	TH CHI N 2018- 2019	K HO CH 2020
I	CÁC CH TIÊU S N L NG				
1	S n l ng xu t kh u	t n	12.000	3.429	5.200
2	S n l ng tiêu th n i a - Hàng ch bi n GTGT + S n l ng + Doanh thu	t n t ng	2.900 200	2.088 126	2.200 135
II	CH TIÊU KIM NG CH XNK				
1	Kim ng ch xu t kh u	USD	42.000.000	13,787.000	16.000.000
2	Kim ng ch nh p kh u	USD	100.000	3.300	81.000
III	CÁC CH TIÊU TÀI CHÍNH				
1	T ng doanh thu	t ng	1.500	807	880

2	Tổng chi phí	tổng	1.390	919	858
3	Lợi nhuận trước thuế	tổng	30	-255,6	22
IV	KHO CH QUẢN TÀI SẢN				
1	Tổng lao động	Người	1.800	1.951	2.000
2	Thu nhập bình quân người/tháng	/n/t	5.400.000	6.700.000	7.200.000

4. Giá trị trình của Ban Tổng giám đốc và ý kiến của kiểm toán: Không có

5. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Trước sự phát triển của thị trường hiện nay, ngoài yêu cầu về chất lượng, người tiêu dùng và các nhà nhập khẩu thường quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm bền vững và có trách nhiệm, khách hàng còn đòi hỏi sản phẩm phải có sản xuất trong điều kiện an toàn về môi trường, xã hội và lao động. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty nỗ lực thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh; Xây dựng chương trình, kế hoạch để áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và Công ty Agifish đã thực hiện công nhân nuôi thủy sản bền vững (ASC) cho vùng nuôi cá An Ninh Trung, huyện Chư M'ri, An Giang từ năm 2013.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuân thủ các chỉ định theo chương trình của Hội đồng quản trị và Công ty mẹ là tập đoàn Hùng Vương; Hội đồng quản trị đã ra những quyết định pháp lý để giảm giá thành sản xuất khâu nguyên liệu cho chăn nuôi và xuất khẩu sản phẩm doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên do ảnh hưởng kết quả kinh doanh không thuận lợi từ 02 năm 2017 và 2018 lên 270 triệu đồng, làm cho các ngân hàng siết chặt tín dụng và vay của Công ty, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn áp dụng cho sản xuất, các vùng nuôi thiếu thức ăn dẫn đến giá thành nuôi cao, thiếu sản lượng cung cấp cho các nhà máy chăn nuôi, trong khi không nguồn vốn mua ngoài nên không sản lượng cung cấp cho các khách hàng, làm mất thị trường kinh doanh khi giá xuất khẩu trên thị trường tăng cao. Mặt khác, vì không nguyên liệu sản xuất, phải tìm kiếm 02 nhà máy chăn nuôi, cho nên khách gia công mang tính tạm thời duy trì công nhân lao động và khấu hao máy móc, thiết bị, không bù các chi phí tài chính phát sinh, nhất là lãi vay dẫn đến kết quả kinh doanh, ngành thì phải trích lập khoản dự phòng phải thu khác lên 348 triệu đồng làm cho niên độ 2018-2019 tiếp tục lên 255 triệu đồng (lên 526 triệu đồng); đây là nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh kém. Hội đồng Quản trị đã ủy Ban lãnh đạo Công ty tích cực thu hồi công nợ hàng tồn kho trích lập dự phòng. Mặc dù lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghĩa vụ bị pháp thu hồi nhưng vẫn không có ảnh hưởng trích lập dự phòng.

Công ty kiên trì thực hiện các quyết định pháp lý để ra: tăng năng suất, nâng chất lượng giảm giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm chi phí, chính sách tinh giản nhân sự, quan tâm ứng dụng công nghệ nuôi nhốt cá cùng các chính sách đãi ngộ để giữ chân công nhân lao động giữ gìn mang lại sản phẩm trong sản xuất và chất lượng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Tổ chức thành công hội đồng công tác hàng năm 2019, sau khi Hội đồng giám đốc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Hội đồng công tác và Hội đồng quản trị, tập trung cho sản xuất kinh doanh, chuyển đổi công tác quản lý, quy hoạch vùng nguyên liệu theo kế hoạch đã ra nhằm chuyển đổi nguồn cá nguyên liệu cho sản xuất. Tháo gỡ khó khăn của thị trường, tìm kiếm

thêm khách hàng từ các thị trường mới... Song do nhu cầu ngày càng tăng làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đạt mục tiêu đề ra, còn dãn nở.

Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng và Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc đã báo cáo ý kiến và kết quả thực hiện cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xuất các ghi chép thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh do HĐQT đề ra, trình tiếp nhận của công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kịp thời, chính xác theo đúng quy định. Tuy nhiên, vì công bố các báo cáo tài chính không kịp thời, chưa đúng thời gian theo qui định.

3. Các kế hoạch và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Xuất văn bản chỉ đạo Hội đồng kế hoạch sản xuất kinh doanh niên tài chính 2020 của Công ty.

- Chọn và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng năm tài chính 2020.

- Do Công ty vi phạm nhiều lần về thực hiện công bố thông tin các báo cáo tài chính nên Bộ Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hủy niêm yết, chuyển sang niêm yết giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom).

- Sản xuất, cung cấp cá các vùng nuôi cá nguyên liệu theo hướng thu hoạch vùng nuôi, giảm bớt sản lượng, nâng cao chất lượng, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, giá thành cá nuôi hiệu quả cao nhất.

- Trước tình hình khó khăn, trong năm 2020 Công ty sản xuất cho thuê gia công 02 nhà máy công nghệ AGF8 và AGF9, chuyển nhượng sản xuất nhà máy AGF7. Các biệt thự, trung tâm sản xuất hàng GTGT xuất khẩu cho thị trường Châu Âu

- Ủy nhiệm công tác quảng bá, xúc tiến thương mại cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho khách hàng như giao hàng đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm đúng như cam kết, đảm bảo uy tín thương hiệu Agifish là một trong những thương hiệu uy tín.

- Ủy nhiệm sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng nâng cao trong năm và xuất khẩu; đề ra thị trường các sản phẩm mới bù đắp cho sản phẩm fillet bắt đầu hạ.

- Sản xuất nông sản có hiệu quả, tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi, không đầu tư ngoài ngành.

- Điều chỉnh chính sách tài chính, chuyển đổi chính sách cho cán bộ quản lý theo hướng tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và chức vụ của Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên: 5 người. Trong đó:

+ Thành viên bên trong : 3 người

+ Thành viên bên ngoài : 2 người

Nhiệm kỳ : 5 năm

Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1. Châu Duy Cường	Chủ tịch	2018– 2023	Thành viên độc lập
2. Đặng Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	2018 – 2023	

3. Nguyễn Văn Ký	Thành viên	2018 – 2023	
4. Võ Thành Thông	Thành viên	2018 – 2023	
5. Võ Văn Phong	Thành viên	2018 – 2023	

Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên:

Ông Châu Duy Cường

Họ và tên:	Châu Duy Cường
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 – 07 – 1973
Nơi sinh:	Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang
CMND:	362359942 ngày cấp 20/10/2008, nơi cấp: Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	81/13 Đường Phạm Ngọc Lão, P.Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Số Điện thoại:	0913974075
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản
Quá trình công tác:	1996 – 2007: Phó trách thành viên Công ty Proconco 2008 – 2012: Phó trách kỹ thuật nuôi cá Công ty Công nghiệp Hùng Vương 2013 – nay: Tổng Giám đốc Công ty công nghiệp thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long
Các chức vụ công tác hiện nay tại chức nhiệm vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty công nghiệp thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long
Số Chứng minh (tức là hiện nay):	
Những người liên quan có chứng minh phi pháp tại chức nhiệm vụ:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	
Lợi ích liên quan vì Công ty:	
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	

Ông Đặng Ngọc Minh

Họ và tên:	Đặng Ngọc Minh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 – 10 – 1956
Nơi sinh:	TP.H Chí Minh
CMND:	021997925, ngày cấp 20 - 10 – 2003 nơi cấp: TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	218/33/7 Minh Phương, Phường 6, Q6, TPHCM
Số điện thoại:	0903 311 111
Trình độ chuyên môn:	Kinh doanh
Quá trình công tác:	Từ 1975 đến 1984: Phó Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội Nông nghiệp Huyện Hòa. Từ 1984 đến 1994: Giám đốc Công ty chế biến thực phẩm Hùng Vàng. Từ 2003 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty chế biến Hùng Vàng.
Các chức vụ công tác hiện nay tại các doanh nghiệp:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty chế biến Hùng Vàng
Số vốn nắm giữ (tính đến hiện nay):	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58 % vốn đầu
+ cá nhân sở hữu:	22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58 % vốn đầu
+ Cá nhân sở hữu:	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của các doanh nghiệp:	Không
Những khoản nợ vì Công ty:	
Lợi ích liên quan vì Công ty:	
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	

Ông Nguyễn Văn Ký(vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

Ông Võ Văn Phong (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

Ông Võ Thành Thông (vui lòng xem phần Ban điều hành bên trên)

b) Các tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị : không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành phố, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với phát triển của Công ty trong tình hình hiện nay. Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết định hướng công tác và tình hình thực tế ra những chỉ đạo, những phát triển phù hợp.

Hội đồng quản trị triệu tập hội đồng thường niên của Công ty Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang (Agifish) vào lúc 9h00 ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Công ty số 1234 Đường Trần Hưng Đạo, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Châu Duy Cường, Chủ tịch HĐQT, thay mặt cho toàn thể thành viên các trình trình các ý kiến xin ý kiến các nội dung cần biên soạn quy định thông qua

- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban giám đốc, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính niên độ 2017 - 2018 sau kiểm toán.
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính 2018 – 2019
- Thông qua việc Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty và danh sách các Công ty kiểm toán trong niên độ tài chính 2018 – 2019: A&C, PWC, Ernst & Young Việt Nam và Deloitte
- Thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của HĐQT:

Trong niên độ tài chính 2018 -2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp nội bộ và bất thường nhằm đưa ra các chỉ đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tất cả tham gia các cuộc họp của các thành viên HĐQT các thành viên kê chi tiết như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ	Lý do không tham dự
1	Châu Duy Cường	Chủ tịch	4	100%	
2	Đông Ngọc Minh	P.Chủ tịch	4	100%	
3	Nguyễn Văn Ký	TV	4	100%	
4	Võ Thành Thông	TV	4	100%	
5	Ông Võ Văn Phong	TV	4	100%	

- Hội đồng quản trị lần thứ 82 ngày 03/01/2019 thông qua nghị quyết nội bộ về việc tổ chức hội đồng thường niên năm 2019 vào ngày 20/02/2019; nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Võ Nhân Văn.
- Hội đồng quản trị lần thứ 83 ngày 15/02/2019 thông qua và quyết định phê duyệt án bán tài sản.
- Hội đồng quản trị lần thứ 84 ngày 20/4/2019 thông qua nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính của Công ty trong niên độ 2018 – 2019.

- Hợp Hội đồng quản trị lần thứ 85 ngày 10/12/2019 xem xét quyết định 01 số nội dung:
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2020
 - Nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm Soát và các nhân sự thay thế
 - Các bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
 - Tổ chức họp Hội đồng thường niên năm 2020 vào ngày 20/02/2020
 - Xóa các khoản nợ khó thu hồi trình Hội đồng thường niên năm 2020 thông qua
 - Thay đổi niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến 31/12 cùng năm.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQH-QT/2018-2019	03/01/2019	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Hội đồng vào ngày 20/02/2019
2	02/NQH-QT/2018-2019	15/02/2019	Nghị quyết V/v ủy ban phân án bán tài sản công ty
3	03/NQH-QT/2018-2019	20/4/2019	Nghị quyết HĐQT về lịch làm việc kế toán các BCTC niên độ 2018-2019
4	04/NQH-QT/2018-2019	10/12/2019	Nghị quyết HĐQT V/v thông qua kế hoạch kinh doanh và tổ chức họp Hội đồng năm 2020

Thay mặt và đại diện Hội đồng, Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kế toán niên độ kế toán 2018 - 2019.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát

Ông Võ Minh Phương:

Họ và tên:	Võ Minh Phương
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22 – 05 - 1958
Nơi sinh:	
CMND:	020077902 ngày cấp 25/09/2010, nơi cấp: TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1. 158/2/2 Bà Hết, phường 9, quận 10, Tp. HCM
Số điện thoại:	0902596113

Trình chuyên môn:	C nhân tài chính, kế toán
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> - T 1980 - 1988: Giám viên chi nhánh Tài chính Kế toán Tp.HCM - T 1989 - 2001: Chủ doanh nghiệp tư nhân - T 2002 - 2006: Kế toán trưởng Công ty CP Incomfish - T 2007 - 2017: Thành viên BKS Công ty CP Hùng Vàng - T 2011 - nay: Trưởng BKS Công ty CP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre - T 2013 - nay: Trưởng BKS Công ty CP Thủy sản nuôi Việt Thành - T 2018 : Giám đốc Công ty TNHH Giám – sản nuôi Việt Thành An Giang
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức hiện tại:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Agifish
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP XNK lâm thủy sản Bến Tre - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP thủy sản nuôi Việt Thành - Giám đốc Công ty TNHH Giám – sản nuôi Việt Thành An Giang
Số CP nắm giữ (tính từ hiện tại):	
Nhận khoản tiền về Công ty:	Không
Lợi ích liên quan về Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn về Công ty:	Không

Ông V Nhân V ng: miễn nhiệm ngày 20/02/2019

Họ và tên:	V Nhân Vàng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05 – 12 - 1981
Nơi sinh:	
CMND:	023697994 ngày cấp nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	268/8 Lý Thái Tổ, P1, Q3, Tp. HCM

Số liên lạc:	0903979386
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác::	- Từ năm 2004 – 2008: Nhân viên kinh doanh Công ty CP Thị trường Y tế VIMEC - Từ năm 2009–2011: Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Á - Từ năm 2012 – 2013: Quản lý phân xưởng Công ty TNHH Phúc Toàn An - Từ năm 2014 – 2016: Nhân viên tài chính Công ty CP Hùng Vàng - Từ năm 2016 – 2017: Phó trách tài chính Công ty CP Thạc sản chăn nuôi Việt Thành - Từ 01/2018: Phó TG phó trách tài chính Cty CP Thạc sản chăn nuôi Việt Thành
Các chức vụ công tác hiện nay và từng công nhiệm vụ:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Agifish
Các chức vụ hiện đang nắm giữ từng công khác:	Phó TG phó trách tài chính Cty CP Thạc sản chăn nuôi Việt Thành
Số CP nắm giữ (tính từ hiện nay):	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu và từng công nhiệm vụ:	Không có
Những khoản nợ vì Công ty:	Không
Lợi ích liên quan vì Công ty:	Không
Quy định mâu thuẫn vì Công ty:	Không

Cô Triệu Nguyễn Ngọc Minh

Họ và tên:	TRIỆU NGUYỄN NGỌC MINH
Giới tính:	N
Ngày tháng năm sinh:	11/08/1985
Nơi sinh:	Rạch Giá – Kiên Giang
CMND:	361973782 ngày cấp 05 – 09 - 2000, nơi cấp: Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	144 Khu vực 2, Phường Ba Láng, Q. Cái Răng, Cần Thơ
Số liên lạc:	01684641900

Trình chuyên môn:	C Nhân Kinh T
Quá trình công tác: + T 01/09/2008 n nay:	Cty XNK Th y S n An Giang 1234 Tr n H ng o Tp.Long Xuyên An Giang
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Nhân viên Xí nghi p D ch v thu s n
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Không
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không
Quy n l i mâu thu n v i Công ty:	Không

Bà Lê Thị Ngọc Giàu: b nh i m ngày 20/02/2019

H và tên:	LÊ TH NG C GIÀU
Gi i tính:	N
Ngày tháng n m sinh:	01/08/1982
N i sinh:	Bình c, Long Xuyên, An Giang
CMND:	351402678 ngày c p 18/10/2014, n i c p: An Giang
Qu c t ch:	Vi t Nam
Dân t c:	Kinh
Địa ch th ng trú:	227/6 ông An 1, M Xuyên, Long Xuyên, An Giang
S T liên l c:	0935 710 787
Trình chuyên môn:	C Nhân tài chính doanh nghi p
Quá trình công tác: + T 01/07/2004 n nay:	Cty XNK Th y S n An Giang 1234 Tr n H ng o Tp.Long Xuyên An Giang
Các ch c v công tác hi n nay t i t ch c niêm y t:	Nhân viên nghi p v Xí nghi p ông l nh AGF8
Các ch c v hi n ang n m gi t i t ch c khác:	Không
S CP n m gi (t i th i i m hi n nay)	0
Nh ng ng i liên quan có n m gi c phi u c a t ch c niêm y t	Không có
Nh ng kho n n i v i Công ty:	Không
L ích liên quan i v i Công ty:	Không

Quy n l i mâu thu n v i Công ty:

Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, kịp thời giám sát và góp ý kiến cho các hoạt động công nghệ quy trình của HĐQT theo đúng quy định của Luật Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

a) Thù lao cho Hội đồng quản trị trong niên độ 2018-2019 như sau:

Trong niên độ 2018-2019, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ Công ty.

b) Giao dịch của công ty với công ty liên quan: Không có

c) Hợp đồng giao dịch với công ty: không có

d) Việc thực hiện các quy định quản trị Công ty :

Công ty luôn chấp hành các quy định quản trị công ty theo quy định của nhà nước.

V. Báo cáo tài chính (xem riêng báo cáo chính 2018-2019 đã kiểm toán)

Long xuyên, ngày 30/01/2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHÂU DUY CƯỜNG